

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV
lâm nghiệp Kon Rẫy, giai đoạn 2026-2030**

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KON RẪY

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ, về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ, về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;
- Quyết định số 694/QĐ-UBND, ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc phê duyệt phương án rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy;
- Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND, ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển và đổi tên các đơn vị thuộc UBND tỉnh Kon Tum về thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Văn bản số 1266/UBND-KTTH, ngày 13/02/2026, của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 cho các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;
- Theo đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy tại Tờ trình số 28/TTr-CTy ngày 31/3/2026 v/v phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy giai đoạn 2026-2030;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng KHKT - QLBR và Phòng Kế toán - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy giai đoạn 2026-2030, với những nội dung chính sau đây:

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025.

- Vốn chủ sở hữu: 80,215 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 139,56 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 9,83 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 8,41 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách: 3,28 tỷ đồng.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh công ty hoạt động có lãi, bảo toàn được vốn nhà nước.

- Đầu tư phát triển được triển khai đúng tiến độ và chủ yếu tập trung vào hoạt động trồng rừng khoanh nuôi phục hồi rừng.

2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030

2.1. Mục tiêu định hướng

- Tập trung vào hoạt động công ích là chính và hoạt động kinh doanh rừng trồng theo hướng bền vững;

- Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao;

- Tiếp tục thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên nhằm đưa những diện tích được khoanh nuôi thành rừng;

- Trồng rừng theo đơn đặt hàng được Nhà nước giao;

- Thực hiện hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 (trong đó tập trung về du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng và phát triển được liệu dưới tán rừng).

- Tinh gọn bộ máy, tổ chức của Công ty theo hướng tinh, gọn, nhẹ, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2. Các nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2026-2030

- Quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR bình quân năm: 28.101,16ha, trong đó: khoán đến các hộ dân, cộng đồng nhận khoán tại địa phương: giai đoạn 2026-2028: 7.500ha, giai đoạn 2028-2030: 5.000ha.

- Trồng rừng: 54,15ha (Trồng lại rừng sau khai thác 54,15ha; bình quân 10,83ha/năm).

- Chăm sóc rừng trồng: 460,98 lượt/ha.

- Khai thác lâm sản: Thực vật rừng ngoài gỗ: Nhựa thông: 230 tấn.

- Trồng rừng do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch.

2.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2026-2030

- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 114,165 tỷ đồng;

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 0.529 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế: 0,439 tỷ đồng;

- Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 0,125 tỷ đồng.

(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)

2.4. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026-2030:

Dự kiến tổng mức đầu tư: 22,805 tỷ đồng, trong đó đầu tư từ các nguồn sau:

- Vốn công ty và vốn huy động khác : 17,330 tỷ đồng.

- Vốn trồng rừng thay thế: 4,475 tỷ đồng.

- Vốn Ngân sách Nhà nước: 1,0 tỷ đồng.

(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn, lấy nguồn thu từ khấu hao, quỹ đầu tư phát triển và huy động khác;
- Sử dụng có hiệu quả nguồn thu DVMT rừng.
- Sử dụng nguồn vốn đầu tư trồng rừng thay thế để trồng rừng, chăm sóc rừng trồng.
- Sử dụng vốn từ nguồn thu khai thác gỗ rừng trồng để trồng và chăm sóc lại rừng sau khai thác.
- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, liên doanh, liên kết...;
- Nhà nước đầu tư bổ sung vốn điều lệ quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025.
- Vốn từ Ngân sách nhà nước.

3.2. Giải pháp về sản xuất:

- Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng: Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của Công ty, phối hợp với các Cộng đồng nhận khoán, các địa phương, cơ quan chức năng thực hiện công tác QLBRV&PCCCR trên lâm phần được giao.
- Đối với trồng rừng: Thành lập đội trồng rừng để tự thực hiện hoặc hợp đồng khoán cho các đơn vị có chức năng trồng rừng;
- Tổ chức khai thác thực hiện khoán theo công đoạn nhằm giảm chi phí sử dụng vốn đầu tư máy móc thiết bị khi nguồn tài chính chưa đảm bảo;
- Công tác khoanh nuôi xúc tiến rừng tự nhiên: Sử dụng lực lượng lao động của Công ty và người dân sống gần rừng để thực hiện nhằm tạo công việc làm tại địa phương.

3.3. Giải pháp quản lý điều hành và phát triển về nguồn nhân lực:

- Tăng cường quản lý, giám sát của chủ sở hữu đối với hoạt động của Công ty và liên kết theo đặc thù với từng lĩnh vực hoạt động: sản xuất, kinh doanh theo phương án Quản lý rừng bền vững.
- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn giỏi để đáp ứng với tình hình mới.
- Rà soát điều chỉnh bổ sung (nếu có) đối với Điều lệ Công ty, quy chế quản lý tài chính Công ty;
- Thực hiện đúng quy chế giám sát, đánh giá hiệu quả định kỳ và báo cáo đột xuất Chủ sở hữu để có cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

3.4. Giải pháp về kỹ thuật:

Áp dụng công nghệ số vào công tác quản lý, sản xuất. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật được các bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ban hành, hướng dẫn trong công tác kiểm kê rừng, quản lý bảo vệ rừng, nghiệm thu...

3.5. Giải pháp về quản lý bảo vệ rừng:

- Công ty phê duyệt kế hoạch chi tiết cho từng Lâm trường, Trạm bảo vệ rừng về (phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra).

- Các Trạm bảo vệ rừng phải thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Công ty xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng.

- Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiểm tra, hướng dẫn các cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Kiên quyết đấu tranh phòng chống mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến tài nguyên rừng như: khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm nương rẫy, làm cháy rừng...

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, khi mà nhân dân thường đốt nương, làm rẫy.

- Làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

3.6. Giải pháp về khoa học - công nghệ:

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ mới tiên tiến hiện đại vào sản xuất, tham quan học hỏi kinh nghiệm để đưa các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh thái vào sản xuất tại đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng công nghệ cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý dự án, quản lý kế hoạch, sản xuất, quản lý tài chính.

3.7. Giải pháp về quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng:

- Trên cơ sở kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty lập kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng để triển khai thực hiện.

- Công ty sử dụng tiền thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng để tổ chức bảo vệ rừng. Trong đó sử dụng chi trả cho hoạt động tự tổ chức quản lý bằng lực lượng chuyên trách, người lao động tại công ty; đồng thời tùy theo điều kiện thực tế Công ty thực hiện hợp đồng giao khoán với cộng đồng, nhóm hộ. Việc thanh toán đến bên nhận khoán thực hiện thanh toán 100% qua tài khoản mở tại ngân hàng.

- Công ty bám sát nội dung chi sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trên cơ sở Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Công ty là Chủ rừng là đối tượng hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do đó toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng nhận được là nguồn thu của doanh nghiệp, được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính đối với doanh nghiệp.

- Hàng năm công ty sẽ xây dựng kế hoạch tài chính có lồng ghép nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng làm cơ sở triển khai thực hiện.

3.8. Các giải pháp khác:

- Tăng cường quan hệ với chính quyền địa phương trong việc quản lý và bảo vệ rừng.

- Chủ động xây dựng quan hệ đối tác, dựa trên lợi thế của từng tổ chức trong và ngoài nước thu hút viện trợ vốn, công nghệ vào lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Cập nhật thông tin thường xuyên, nắm bắt chủ trương, chính sách để xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty.
- Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Công ty.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy giai đoạn 2026-2030 đảm bảo theo đúng quy định.
- Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 đã được phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện cho Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định.
- Các đơn vị, bộ phận trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định.

Điều 3. Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay B/C);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Quỹ BVMT, PTR&PCTT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, KHKT-QLBVR.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Viết Bấy